

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-09-2020

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Móm Em.

Ông Lê Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm - Tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST – HNGĐ, ngày 08 tháng 05 năm 2020, về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 08 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Tiêu Thị Thùy N** - sinh năm: 1977 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh **Võ Thành M** - sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Trong đơn khởi kiện ngày 06/03/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tiêu Thị Thùy N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết, tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình chị N và anh M đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 20/10/1998.

Sau ngày cưới vợ chồng ra riêng sinh sống tại ấp Q, xã T, huyện V. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

do anh Minh không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay.

Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: vợ chồng có 02 người con chung tên Võ Minh M, sinh ngày 09/12/1999 và cháu Võ Minh T, sinh ngày 26/12/2006.

Cháu Võ Minh M hiện đã thành niên nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Võ Minh T hiện đang sống chung chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T, chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Thành M đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm niêm yết và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Minh vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tiêu Thị Thùy N. Cho chị Tiêu Thị Thùy N được ly hôn với anh Võ Thành M.

- Về con chung: Giao cháu Võ Minh T sinh ngày 26/12/2006 cho chị Tiêu Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Võ Thành M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Tiêu Thị Thùy N không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Tiêu Thị Thùy N không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Tiêu Thị Thùy N phải nộp án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Võ Thành M không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh cháu Võ Minh M và Võ Minh T (bản sao).

Tại phiên tòa đương sự không cung cấp thêm chứng cứ gì khác, vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Nguyên đơn chị Tiêu Thị Thùy N có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Võ Thành M đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Tiêu Thị Thùy N và anh Võ Thành M là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị Nghiêm trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến ly thân.

Đối với bị đơn anh Võ Thành M, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định, phía anh M vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh M đã sống chung một thời gian dài không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tiêu Thị Thùy N là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Chị Tiêu Thị Thùy Ng và anh Võ Thành M có 02 người con chung tên Võ Minh M, sinh ngày 09/12/1999 hiện đã thành niên nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Võ Minh T, sinh ngày 26/12/2006 hiện đang sống chung chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thái.

Anh Võ Thành M không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu T đang sống với chị N, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị N đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T, cháu Thái có nguyện vọng muốn được sống với chị N. Do vậy tiếp tục giao cháu T cho chị Nghiêm nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị Tiêu Thị Thùy N không yêu cầu anh Võ Thành M cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung:** Chị Tiêu Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Tiêu Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Tiêu Thị Thùy N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tiêu Thị Thùy N

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Tiêu Thị Thùy N được ly hôn với anh Võ Thành M.

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Võ Minh T, sinh ngày 26/12/2006 cho chị Tiêu Thị Thùy N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Thành M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung:** Chị Tiêu Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Tiêu Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Buộc chị Tiêu Thị Thùy N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008120, ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Anh Võ Thành M không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Mẫn

